

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 31/ TĐH-HB/2022



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng.

Địa chỉ: Tiểu khu Liên Sơn, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.

Điện thoại: 02466.632.688

Mã số doanh nghiệp: 0107603191-001

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Số 13/2020/ATTP-CNĐK,
Ngày cấp: 29/04/2020, nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế tỉnh Hòa Bình.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe số 56/2020/ATTP-CNGMP cấp ngày 25/08/2020, nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Thành phần: **Thực phẩm bổ sung GREEN BEAUTY DETOX**

2. Thành phần: chiết xuất trà xanh: 100 mg, chiết xuất gừng: 20 mg, chiết xuất bồ công anh: 200 mg, lựu đỏ: 500 mg, chitosan: 100 mg, chiết xuất quả bứa: 200 mg, chất xơ hòa tan (FOS): 100 mg, giảo cổ lam: 200 mg, cà gai leo: 150 mg, xạ đen: 150 mg, glucose, natri bicarbonat, acid citric, nipagin, hương thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên nhãn của sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Viên 3g, 4g, 5g, 6g, ... ± 10%

Gói/túi/lọ/hộp 10 viên, 20 viên, 30 viên, 50 viên, 60 viên, 90 viên, 100 viên, 200 viên, 300 viên....

Vỉ 5 viên, 10 viên. Hộp 2 vỉ, 3 vỉ...

Hoặc theo nhu cầu đóng gói của thị trường và được ghi cụ thể trên nhãn và bao bì.

- Chất liệu bao bì: lọ thủy tinh/ lọ nhựa, nắp nhôm/ nắp nhựa, màng phức hợp Pet/Al/LLDPE, màng Al-PVC/Al-Al sau đó bảo quản trong hộp giấy carton. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần dược phẩm quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng.

Địa chỉ: Tiểu khu Liên Sơn, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất số: 31/TĐH-HB/2022 ngày 02/12/2022 (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Lương Sơn, ngày 02 tháng 12 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
Trần Thị Thủy Hằng

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

1. Thực phẩm bổ sung GREEN BEAUTY DETOX

2. Thành phần: chiết xuất trà xanh: 100 mg, chiết xuất gừng: 20 mg, chiết xuất bồ công anh: 200 mg, lựu đỏ: 500 mg, chitosan: 100 mg, chiết xuất quả bứa: 200 mg, chất xơ hòa tan (FOS): 100 mg, giảo cổ lam: 200 mg, cà gai leo: 150 mg, xạ đen: 150 mg, glucose, natri bicarbonat, acid citric, nipagin, hương thực phẩm.

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* Hướng dẫn sử dụng: Hòa tan 1 viên với 150-200 ml nước, ngày dùng 2-3 lần. Hoặc có thể dùng hàng ngày thay nước uống.

* Đối tượng sử dụng: Sản phẩm thích hợp với người thừa cân, béo phì lâu năm, người nóng trong nổi mụn nhọt, người có hệ tiêu hóa kém, người mỡ máu cao, người vàng da, chán ăn, uống nhiều bia rượu và thuốc có hại cho gan.

* Bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát. Tránh ánh sáng chiếu trực tiếp lên sản phẩm.

4. Khuyến cáo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn. Dùng sản phẩm trước hạn sử dụng và sử dụng hết trong vòng 30 ngày sau khi mở nắp bao bì.

5. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:

6. Khối lượng:

8. Tên thương nhân chịu trách nhiệm sản xuất và chất lượng sản phẩm: CHI NHÁNH HÒA BÌNH - CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ VIỆT NAM ANH QUỐC TRƯỜNG ĐẠI HÙNG.

Địa chỉ: Tiểu khu Liên Sơn, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình.

.9. Xuất xứ: Việt Nam

Lương Sơn, ngày 02 tháng 12 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
Trần Thị Thủy Hằng

Đính kèm

TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT

Số: 31/TĐH-HB/2022

1. Chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Trà xanh	Định tính	Dương tính
2	Lựu đỏ	Định tính	Dương tính
3	Bứa	Định tính	Dương tính
4	Giảo cổ lam	Định tính	Dương tính

2. Chỉ tiêu an toàn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
2	Coliforms	CFU/g	≤ 10
3	Bacillus cereus	CFU/g	$\leq 10^2$
4	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc.	CFU/g	$\leq 10^2$
5	E.coli	CFU/g	0
6	Clostridium perfringens	CFU/g	≤ 10
7	Hàm lượng Arsen (As)	ppm	$\leq 1,0$
8	Hàm lượng Chì (Pb)	ppm	$\leq 2,0$

- Tuân thủ Quy chuẩn Việt Nam 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- Dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật tuân thủ Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Lương Sơn, ngày 02 tháng 12 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Trần Thị Thủy Hằng

Số/no:HN/24211122NC1

Trang/page: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu/ Sample : Thực phẩm bổ sung Green Beauty Detox
2. Khách hàng/ Customer : CHI NHÁNH HÒA BÌNH- CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT NAM ANH QUỐC TRƯỜNG ĐẠI HƯNG
3. Địa chỉ/ Address : Tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.
4. Nhà sản xuất/ Producer : CHI NHÁNH HÒA BÌNH- CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT NAM ANH QUỐC TRƯỜNG ĐẠI HƯNG
5. Địa chỉ/ Address : Tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.
6. Lượng mẫu/ Amount : 01 mẫu
7. Tình trạng mẫu/ Sample condition : Sản phẩm đựng trong lọ kín, nhãn in rõ ràng, không có mẫu lưu
8. Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date : 21/11/2022
9. Kết quả/ Results :

STT /No.	Chỉ tiêu/ Paramete	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Testing method	Kết quả/ Results
I. Các chỉ tiêu vi sinh				
1.	<i>Cl.Perfringens</i> (*)	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD:10)
2.	<i>E.coli</i> (*)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD:10)
3.	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc(*)	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD:10)
4.	Coliform(*)	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD:10)
5.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí(*)	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	1,2x10 ²
6.	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD:10)
II. Các chỉ tiêu kim loại nặng				
1.	Chì (Pb)	ppm	MAFTC001KL/17 (GFAAS)	KPH (<0,02)
2.	Asen (As)	ppm	AOAC 986.15 (HVGAAAS)	KPH (<0,01)

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

TUO GIÁM ĐỐC



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA - SINH

Nguyễn Văn Long

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MAFTC;
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu;
4. Đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS, dấu (**) là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ;
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.